|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /TTr-BTTTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí**

Kính gửi: Chính phủ

# Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

# Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,

# Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước**

 - Định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại”.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia được nêu rõ trong các Nghị quyết và văn kiện Đại hội Đảng, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII (Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2023; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế -xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025).

Công nghệ số đã trở thành lực lượng sản xuất cơ bản của hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là báo chí. Công nghệ số ảnh hưởng đầu tiên, mạnh mẽ nhất và sâu rộng nhất là tới lĩnh vực báo chí, truyền thông. Việc sử dụng công nghệ số để làm báo đã trở thành vấn đề sống còn của báo chí.

Ngày 06/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023.

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25 tháng 8 năm 2004 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản, trong nhiệm vụ cụ thể có nội dung: Tiếp tục rà soát, bổ sung và thực hiện tốt quy hoạch ngành xuất bản; tập trung xây dựng tiềm lực và năng lực của hoạt động xuất bản; nâng cao hiệu quả kinh tế của xuất bản, in và phát hành, xây dựng các mô hình và cơ cấu mới phù hợp với sự phát triển của công nghiệp xuất bản hiện đại: thí điểm xây dựng các tập đoàn xuất bản, tổ hợp xuất bản - báo chí, nghiên cứu hoàn chỉnh mô hình doanh nghiệp làm nhiệm vụ xuất bản.

- Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 173-TB/TW ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010, trong đó có nội dung: Cho phép thành lập mô hình “Tập đoàn báo chí” “Tổ hợp xuất bản”. Tuy nhiên, tên gọi cần được cân nhắc cho thích hợp. Trong quá trình thực hiện cần làm thí điểm, thực hiện từng bước, bảo đảm chất lượng và hiệu quả, không làm ồ ạt, tràn lan.

Quyết định số 219/2005/QĐ-TTg ngày 09/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010, trong phần mục tiêu cụ thể về phát triển các lĩnh vực thông tin có nội dung: Thử nghiệm xây dựng tổ hợp xuất bản, tập đoàn báo chí, kết hợp với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu đầu tư cho hoạt động báo chí.

 - Kết luận số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có chỉ đạo Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền Thông: Chỉ đạo rà soát các quy định pháp luật về báo chí, xuất bản; kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống các văn bản của Đảng, Nhà nước; có cơ chế xử lý đủ mạnh để giải quyết kịp thời, dứt điểm các sai phạm của các cơ quan báo chí, xuất bản.

- Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư có ý kiến và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 362/QĐ-TTG ngày 03/4/2019, trong đó yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về báo chí, viễn thông, công nghệ thông tin cho phù hợp với thực tiễn hoạt động báo chí, triển khai có hiệu quả quy hoạch và tạo điều kiện cho báo chí phát triển.

*-* Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Báo cáo số 57/BC-BTTTT ngày 30/3/2022 kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí năm 2016 và kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

- Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Trong nhiệm vụ và giải pháp có yêu cầu: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thông tin đối ngoại, tập trung giới thiệu, lan toả mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, thành tựu của công cuộc đổi mới, các giá trị, tư tưởng cao đẹp của dân tộc Việt Nam, lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của chế độ, đóng góp của Việt Nam vào kho tàng văn hoá, tri thức nhân loại... Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh.

- Liên quan đến các cam kết quốc tế: Đối với lĩnh vực báo chí, các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên như WTO, CPTPP, EVFTA …Việt Nam đều không có cam kết gì mở rộng so với trước, không mở cửa việc tổ chức nước ngoài được thành lập cơ quan báo chí tại Việt Nam; cho phép hoạt động nhập khẩu báo chí in nước ngoài, không mở cửa thị trường cho cá nhân, tổ chức được nhập khẩu trực tiếp báo, tạp chí in vào thị trường Việt Nam. Vì vậy, Nhà nước hoàn toàn chủ động trong việc ban hành các cơ chế chính sách điều chỉnh hoạt động báo chí theo định hướng.

**2. Đánh giá thực tiễn thi hành Luật.**

Luật Báo chí được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Triển khai hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chú trọng, chủ động xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đến nay, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí đã được ban hành đầy đủ với 02 Nghị định và 04 Thông tư (03 Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông, 01 Thông tư của Bộ Tài chính).

Tại thời điểm ban hành, Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý để hoạt động báo chí và các hoạt động liên quan đến báo chí phát triển, quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của nhân dân được bảo đảm và phát huy trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; đồng thời nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh nhiều vấn đề nảy sinh; đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động báo chí; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về báo chí trong giai đoạn vừa qua; tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Luật Báo chí quy định khá đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, tạo điều kiện cho hoạt động nghiệp vụ báo chí, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu và hợp tác, hỗ trợ cơ quan báo chí, tác nghiệp của phóng viên.

Tuy nhiên sau hơn 6 năm thi hành một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí. Cụ thể về một số nội dung như: Chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở địa phương, thực hiện phân cấp một số thủ tục hành chính cho địa phương; chính sách của nhà nước phát triển báo chí, nhiệm vụ quyền hạn của Hội Nhà báo Việt Nam; hoạt động báo chí trên môi trường số, phát triển mô hình phù hợp thực tiễn để thúc đẩy báo chí phát triển; phạm vi hoạt động, tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng thành lập và hoạt động tạp chí khoa học; điều kiện cấp phép hoạt động báo chí, nhất là đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động báo chí khi không đủ điều kiện hoạt động; điều kiện cấp thẻ lần đầu, trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo; lãnh đạo cơ quan báo chí và điều kiện, tiêu chuẩn lãnh đạo cơ quan báo chí; hoạt động tác nghiệp của những người hoạt động báo chí nhưng chưa được cấp thẻ nhà báo; văn phòng đại diện, phóng viên thường trú; xuất, nhập khẩu báo chí; liên kết trong hoạt động báo chí; lưu chiểu sản phẩm có tính chất báo chí; tên miền của báo điện tử, tạp chí điện tử; giải thích các khái niệm và những nội dung khác. *(Chi tiết các vấn đề hạn chế, bất cập được nêu trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Báo chí năm 2016 trình kèm)*

Với những hạn chế, bất cập nêu trên và trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại đã dẫn đến những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn trong lĩnh vực báo chí, cần phải hoàn thiện quy định pháp luật để điều chỉnh, quản lý kịp thời, phù hợp.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về báo chí, đặc biệt là định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” và quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Báo chí là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, là diễn đàn của nhân dân. Báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung chính sách phải nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với báo chí; phát huy tối đa những mặt tích cực, khắc phục tối đa những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động báo chí; phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt báo chí.

- Đảm bảo quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; cơ chế thực thi bảo đảm không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Bảo đảm tính khả thi của các quy định, tạo điều kiện để báo chí phát triển phù hợp với xu hướng phát triển trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý báo chí.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

Luật này sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Báo chí năm 2016 về tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí.

1. **Đối tượng áp dụng**

Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1: Phát triển mô hình tập đoàn báo chí**

**1.1. Mục tiêu của chính sách**

Hình thành được các cơ quan báo chí lớn, có đủ nguồn lực, để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin.

**1.2. Nội dung của chính sách**

Hình thành tập đoàn báo chí, theo đó tập đoàn báo có thể là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ chế quản lý, hoạt động như doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%, trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc. Nhân sự lãnh đạo và hoạt động báo chí của tập đoàn thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về báo chí. Hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường nguồn lực, bổ trợ cho hoạt động báo chí theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

**1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Bổ sung khoản 3 Điều 14 Luật Báo chí quy định về tập đoàn báo chí, theo đó tập đoàn báo chí có thể là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ chế quản lý, hoạt động như doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%, trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc. Nhân sự lãnh đạo và hoạt động báo chí của tập đoàn thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về báo chí. Hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường nguồn lực, bổ trợ cho hoạt động báo chí theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn về điều kiện, tiêu chí, mô hình hoạt động và thẩm quyền thành lập tập đoàn báo chí.

Cùng với đó sẽ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 21 Luật Báo chí cho phù hợp.

- Lý do lựa chọn:

Từ lâu, trên thế giới đã xuất hiện các tập đoàn, tổ hợp báo chí, truyền thông lớn, sở hữu nhiều tờ báo và kênh truyền hình khác nhau, ví dụ như News Corps (Chủ sở hữu của những tờ báo lớn như Wall Street Journal, The Sun, The Times, v.v.), Comcast (Chủ sở hữu của đài truyền hình NBC, đài truyền hình Sky, các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin khác), Hearst Communication Inc (Chủ sở hữu của báo San Francisco Chronical, báo Houston Chronical, Tạp chí Cosmopolitan, tạp chí Esquire, kênh truyền hình A+E, v.v.), và nhiều tập đoàn khác. Doanh thu, lợi nhuận của các tập đoàn này rất lớn, ví dụ, doanh thu của News Corps vào năm 2022 là 10,39 tỷ đô la Mỹ, của Comcast là 121,4 tỷ đô la Mỹ và của Hearst là 12 tỷ đô la Mỹ. Tuy nhiên, đây là các tập đoàn báo chí, truyền thông của tư nhân.

Do thể chế chính trị, kinh tế, xã hội của Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, mô hình tập đoàn báo chí của Trung Quốc là kinh nghiệm quý báu để học tập, phát triển mô hình hoạt động báo chí của Việt Nam. Tháng 02/1996 (5 năm trước khi Trung Quốc gia nhập WTO, tháng 12/2001), tập đoàn báo in được thành lập thí điểm đầu tiên ở Trung Quốc là tập đoàn báo in Quảng Châu, do Tổng cục Báo chí - Xuất bản và Ban Tuyên truyền Trung ương của Trung Quốc cấp phép. Hiện, Trung Quốc có khoảng trên 40 tập đoàn báo in được thành lập và hoạt động. Ngoài ra còn có khoảng hai chục tờ báo địa phương khác tự gọi là tập đoàn, do chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan cấp đăng ký kinh doanh (không cần sự phê chuẩn của Trung ương). Trong những năm vừa qua, các tập đoàn báo chí của Trung Quốc (như: Tập đoàn báo in Quảng Châu, Tập đoàn Bắc Kinh nhật báo, Tập đoàn báo in Thẩm Quyến, Tập đoàn báo in Văn hội Tân dân...) đều hoạt động và kinh doanh tốt, quán triệt nguyên tắc lấy nghề làm báo là chính, phục vụ Đảng và nhân dân, kết hợp hiệu quả xã hội và văn hóa trong đó hiệu quả xã hội là hàng đầu, canh tranh với các tập đoàn truyền thông của thế giới.

Các tập đoàn báo chí của Trung Quốc đều thuộc sở hữu và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc. Thực hiện quyền chủ sở hữu, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ Trung Quốc thường thông qua chính sách chính bổ nhiệm hoặc chỉ định các cán bộ đại diện chủ sở hữu của mình tại những vị trí lãnh đạo cao nhất của tập đoàn, lãnh đạo các hoạt động và chiến lược phát triển của tập đoàn, chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản. Đơn sở hữu các tập đoàn báo chí là một trong những biện pháp có tính nguyên tắc nhằm chính thống hóa sự lãnh đạo của Đảng Công sản Trung Quốc đối với báo chí, tránh sự chệch hướng của báo chí so với hệ tư tưởng chủ đạo. Tập đoàn báo chí của Trung Quốc phổ biến nhất là hình thức liên kết lấy một tờ báo chính (có ảnh hưởng về chính trị, ảnh hưởng trong xã hội và có thương hiệu làm ngọn cờ đầu) làm hạt nhân, trung tâm, xung quanh là các tờ báo con và các đơn vị kinh tế, tạo thành một hệ thống liên kết theo dạng các vòng tròn đồng tâm, trong đó bao gồm cả bộ phận nội dung và bộ phận kinh doanh. Chẳng hạn với Tập đoàn báo in Quảng Châu, ngoài tờ Quảng Châu nhật báo là tờ báo chính, tập đoàn còn sở hữu 14 tờ báo con khác, với nội dung đa dạng, như: báo bóng đá, báo giao thông du lịch, Quảng Châu văn trích báo, báo giáo dục trẻ em hiện đại, báo người cao tuổi... Bộ phận kinh doanh gồm công ty quảng cáo, công ty phát hành, công ty phát triển bất động sản, trung tâm phục vụ báo chí cho khách hàng trong và ngoài nước, công ty cung ứng giấy in báo và trung tâm in ấn...

Ở Việt Nam, đã có Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) và Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) được tổ chức theo mô hình tổ hợp báo chí, bao gồm một cơ quan báo chí chủ quản (VOV, VTV) có phát hành các sản phẩm báo chí (Các kênh phát thanh VOV, Kênh truyền hình VTV), và các cơ quan báo chí con trực thuộc cơ quan báo chí chủ quản (Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Báo điện tử VTV) và mỗi đơn vị được quản lý bởi tổng giám đốc và có tổng biên tập riêng, được cấp giấy phép hoạt động báo chí riêng. Ngoài VOV và VTV, có Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) cũng được tổ chức theo mô hình tổ hợp. Tuy nhiên, TTXVN có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Nghị định của Chính phủ, vừa sản xuất ra sản phẩm báo chí là các bản tin thông tấn vừa là cơ quan chủ quản của các cơ quan báo chí trực thuộc như báo điện tử Vietnam+, Báo Thể thao và Văn hóa, Báo Tin tức, Báo Việt Nam News... Như vậy, VOV, VTV và TTXVN là các cơ quan báo chí quốc gia đặc thù và trực thuộc Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Ở tại cấp địa phương đã hình thành mô hình cơ quan báo chí hợp nhất cấp tỉnh, ví dụ như Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, được hình thành trong quá trình quy hoạch sắp xếp các cơ quan báo chí cấp tỉnh: 01 báo chí (in + điện tử) và 01 đài PTTH . Cả hai cơ quan báo chí này hội tụ cả bốn loại hình báo chí khác nhau: Báo in, báo hình, báo nói và báo điện tử. Đây là những mô hình tạm đánh giá là có thể có. triển vọng, nhiều tiềm năng trong tương lai, song trong quá trình hoạt động vẫn có những hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện, như: mô hình mới, chưa có tiền lệ; hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất của cơ quan chưa đồng bộ, thiếu tập trung, đội ngũ phóng viên, biên tập viên còn chưa thích ứng và hoạt động đa dạng các loại hình gây ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và sản xuất chương trình trên các hạ tầng và tối ưu hoá tổ chức, nhân sự.

Tính đến nay, chưa từng phổ biến mô hình tập đoàn báo chí tại Việt Nam. Các cơ quan báo chí khác, ngoài 03 cơ quan trên, đều là các các cơ quan báo chí đơn lẻ, thường có 01 đến 02 loại hình (in và điện tử), chưa tụ hợp dưới dạng các tổ hợp, tập đoàn lớn để có thể tận dụng được tiềm lực về nhân lực và vật lực thúc đẩy phát triển kinh tế quy mô, để có nguồn thu lớn giúp cho việc tăng nguồn lực đầu tư vào các sản phẩm mới, thu hút bạn đọc nhiều hơn. Rất nhiều cơ quan báo chí trong mô hình này gặp phải nhiều vướng mắc trong quá trình hoạt động do thiếu tiềm lực kinh tế, chưa tự chủ được tài chính. Điều này là càng cần thiết trong bối cảnh báo chí Việt Nam đang đứng trước không ít thách thức về tự chủ tài chính trong những năm gần đây.

Luật Báo chí 2016 đã có cơ chế để các cơ quan báo chí có thể thành lập tổ hợp truyền thông, báo chí lớn. Điểm c khoản 2 Điều 21 cho phép cơ quan báo chí có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí, nghĩa là bước đầu cho phép hình thành mô hình tập đoàn, tổ hợp báo chí.

Tuy nhiên, Luật Báo chí chưa đưa ra quy định, điều kiện cụ thể đối với việc thành lập và cơ chế quản lý, hoạt động phù hợp để có thể phát triển mô hình tập đoàn báo chí. Ngoài ra, Điều 14 trong Luật Báo chí hiện hành về đối tượng được thành lập cơ quan báo chí cũng không quy định rõ ràng rằng một cơ quan báo chí có được phép trực thuộc một cơ quan báo chí khác hay không, dẫn tới khó khăn trong việc triển khai mô hình tập đoàn, tổ hợp báo chí.

Việc quy định tập đoàn báo chí do Chính phủ quyết định có thể là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ chế quản lý, hoạt động như doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% sẽ không chồng chéo với Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Doanh nghiệp.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu sự phát triển, hình thành được các cơ quan báo chí lớn, có đủ nguồn lực, để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin. Đồng thời, đây cũng là hướng đi tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đối với các cơ quan chủ quản, địa phương nhiều cơ quan báo chí có truyền thống, có uy tín và vai trò dẫn dắt định hướng dư luận xã hội.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về phạm vi thông tin của cơ quan báo chí góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động báo chí và đảm bảo thực hiện theo tôn chỉ, mục đích**

**2.1. Mục tiêu của chính sách**

- Tạo thêm không gian hoạt động cho các cơ quan báo nhằm thu hút bạn đọc, định hướng dư luận xã hội, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, tăng nguồn thu để hoạt động.

- Tăng tính cạnh tranh của báo chí với các nền tảng truyền thông, cả trong nước lẫn xuyên biên giới.

- Khắc phục tình trạng báo chí hoạt động không đúng như tôn chỉ, mục đích như nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

**2.2. Nội dung của chính sách**

Tạo thêm không gian hoạt động cho các cơ quan báo nhằm thu hút bạn đọc, định hướng dư luận xã hội, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, tăng nguồn thu để hoạt động. Đồng thời, lan toả thông tin trên các nền tảng, tăng tính cạnh tranh của báo chí với các nền tảng truyền thông, cả trong nước lẫn xuyên biên giới. Cơ quan quản lý nhà nước có công cụ để giám sát, đánh giá.

**2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Bổ sung 01 khoản vào Điều 16 Luật Báo chí: Cơ quan tạp chí phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích trong giấy phép hoạt động báo chí. Cơ quan báo đảm bảo tỷ lệ ít nhất 30% thông tin về chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản trong tổng số tin, bài tính theo thời gian 15 ngày.

Cùng với đó sẽ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 3 Điều 15, khoản 4 Điều 24 Luật Báo chí cho phù hợp.

- Lý do lựa chọn:

Bản chất tạp chí là tính chuyên sâu, chuyên ngành nên phải đảm bảo hoạt động theo tính chuyên sâu, chuyên ngành, theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản và tôn chỉ mục đích.

Đối với cơ quan báo, hiện nay cả nước có 138 cơ quan, theo quy hoạch báo chí hầu hết các cơ quan, tổ chức theo quy hoạch báo chí có cơ quan báo đều đã có; báo có tính chất thông tin nhiều hơn, rộng hơn so với tạp chí. Do đó, cần tạo thêm không gian hoạt động cho các cơ quan báo nhằm thu hút bạn đọc, định hướng dư luận xã hội, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, tăng nguồn thu để hoạt động. Đồng thời, lan toả thông tin trên các nền tảng, tăng tính cạnh tranh của báo chí với các nền tảng truyền thông, cả trong nước lẫn xuyên biên giới,

Hiện nay, nhiều cơ quan báo chí đang bị mất đi lượng độc giả do một số nền tảng, trang mạng đăng tải những nội dung hấp dẫn hơn, đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả. Do thực hiện tôn chỉ, mục đích, cơ quan báo chí có thể gặp khó khăn khi đăng tải những tin, bài theo yêu cầu công tác tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách của các cơ quan chức năng đối với những vấn đề ngoài phạm vi tôn chỉ, mục đích.

Khi vụ việc tiêu cực trong ngành, địa phương, nhưng cơ quan báo chí trong ngành, địa phương đó đã không đăng những thông tin về vụ việc đó, trong đó tạp chí có hạn chế do lực lượng nhân sự và tính chuyên sâu, chuyên ngành, song các cơ quan báo cũng không thực hiện việc này. Bên cạnh đó, cơ quan chủ quản vừa là cơ quan chỉ đạo hoạt động, quản lý nhân sự chủ chốt của cơ quan báo chí, vừa bảo đảm nguồn kinh phí ban đầu và điều kiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan báo chí dẫn đến thực trạng cơ quan báo chí có xu hướng bảo vệ lợi ích của cơ quan chủ quản. Hạn chế vai trò dự báo, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn của báo chí đối với những vấn đề tiêu cực, bất cập mới phát sinh trong xã hội.

Nhiều cơ quan báo phản ánh rằng bất cập trên bắt nguồn từ quy định cứng, thiếu linh hoạt về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí trong Luật Báo chí. Về cơ bản, tôn chỉ, mục đích là phạm vi hoạt động, phạm vi thông tin của cơ quan báo chí và đây là một nội dung quan trọng, cần thiết trong việc xác định để cấp giấy phép hoạt động báo chí. Việc cơ quan báo chí phải hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép là một vấn đề mang tính nguyên tắc bắt buộc; cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan chủ quản theo quy định tại Điều 14 Luật Báo chí, do đó tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản. Tuy nhiên, nếu chỉ tuân thủ tôn chỉ, mục đích thì nội dung tin, bài nhiều khi sẽ không đa dạng, bó hẹp và không hấp dẫn, thu hút bạn đọc khó khăn.

Bạn đọc của mình không nhiều sẽ làm giảm hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền; đồng thời cũng ảnh hưởng đến kinh tế báo chí, doanh thu của nhiều tòa soạn báo giảm mạnh.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, tạo điều kiện báo chí phát triển đúng định hướng, tăng tính cạnh tranh của báo chí với các nền tảng truyền thông, đảm bảo nguồn thu cho hoạt động.

**3. Chính sách 3: Thu hẹp đối tượng thành lập để tạp chí khoa học hoạt động đúng tính chất, phát triển lành mạnh.**

**3.1. Mục tiêu của chính sách**

- Tạo ra một môi trường tốt cho tạp chí khoa học lành mạnh, nghiêm túc phát triển.

- Tạp chí khoa học không bị biến tướng thành báo và tạp chí thông thường.

- Khắc phục tình trạng “tư nhân hóa” báo chí như chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

**3.2. Nội dung của chính sách**

Thu hẹp đối tượng được phép thành lập tạp chí khoa học, thu hẹp đối tượng cấp thẻ nhà báo (không gồm những người tại tạp chí khoa học) và tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương.

**3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí: Cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật giáo dục đại học; tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện là đơn vị sự nghiệp công lập; bệnh viện công lập cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên được thành lập tạp chí khoa học.

Cùng với đó sẽ bổ sung quy định tại Điều 22, Điều 26 để quy định tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương, những người làm tại tạp chí khoa học không thuộc đối tượng cấp thẻ nhà báo.

Đồng thời quy định chuyển tiếp: Các tạp chí khoa học thuộc các viện nghiên cứu và bệnh viện không phải là đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp giấy phép hoạt động báo chí sẽ được tiếp tục hoạt động theo thời hạn ghi trong giấy phép, nếu giấy phép không có thời hạn thì tiếp tục hoạt động trong thời hạn 05 năm, kể từ khi Luật có hiệu lực.

Văn phòng đại diện các tạp chí khoa học đã mở tại địa phương tiếp tục hoạt động trong thời hạn 02 năm, kể từ khi Luật có hiệu lực.

Thẻ nhà báo cấp cho những người tại tạp chí khoa học sử dụng đến hết kỳ hạn ghi trên thẻ; việc cấp, đổi thẻ kỳ hạn mới thực hiện theo quy định mới.

- Lý do lựa chọn:

Hiện nay, cơ quan quản lý đã cấp phép cho tổng cộng 318 tạp chí khoa học theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, trong đó có 26 tạp chí thuộc viện nghiên cứu không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 19 thuộc Viện của Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, 03 thuộc Viện của Hội và 04 thuộc Viện của Tổng hội, Quỹ. Tuy nhiên, một số tạp chí trong số này hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, hoạt động như những cơ quan báo/tạp chí thông tin thông thường, có rất ít hoặc không có tính khoa học.

Một số tạp chí khoa học còn cử nhà báo, phóng viên tác nghiệp vượt quá thẩm quyền/lạm quyền, thậm chí có trường hợp tác nghiệp như cơ quan điều tra; còn tồn tại tình trạng đội ngũ phóng viên non kém về đạo đức, nghiệp vụ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đến phỏng vấn, tìm hiểu, xác minh thông tin xa rời tính chất của tạp chí khoa học là thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành.

Hoạt động của một số tạp chí khoa học và nhà báo, phóng viên trực thuộc nêu trên đã ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của các cơ quan tạp chí khoa học đúng nghĩa nói riêng và các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, phóng viên hoạt động đúng pháp luật; gây bức xúc trong dư luận xã hội; ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Trong thời gian qua các tạp chí khoa học có cơ quan chủ quản là các viện nghiên cứu hoạt động khoa học, công nghệ không phải đơn vị sự nghiệp công, ví dụ như một số viện hoạt động khoa học, công nghệ thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) có nhiều vi phạm. Quy trình, điều kiện thành lập các viện này theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ còn tương đối đơn giản, không có giới hạn số lượng viện được thành lập đối với mỗi Hội. Vì thế, mọi hội đều có thể thành lập số lượng viện không hạn chế, và mỗi viện lại có thể phát hành một tạp chí khoa học theo khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, dẫn đến sự tràn lan trong việc xuất bản tạp chí khoa học.

Do hiện nay quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa cơ quan chủ quản là viện, hội và tạp chí trực thuộc còn lỏng lẻo, thiếu cụ thể dẫn đến tình trạng ở một số nơi đã phát sinh mâu thuẫn sâu sắc.

Hơn nữa, luật pháp quy định, hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng. Điều này dẫn đến hội có thể được vận hành, chi phối bởi các tổ chức và cá nhân là thành viên có tiềm lực, thậm chí là cả các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

Mặt khác, quy định về đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo, mở văn phòng đại diện của cơ quan báo chí tại địa phương không loại trừ đối với các tạp chí khoa học. Với tính chất là tạp chí khoa học, nhiệm vụ chính là công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành nên hoạt động tác nghiệp báo chí hầu như không có, việc mở văn phòng đại diện tại các địa phương là không cần thiết.

Theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ gồm: Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định. Theo hình thức sở hữu, tổ chức khoa học và công nghệ gồm tổ chức khoa học và công nghệ công lập, tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài. Do đó, việc thu hẹp đối tượng thành lập để tạp chí khoa học hoạt động đúng tính chất, phát triển lành mạnh hoàn toàn phù hợp, thống nhất với Luật Khoa học và công nghệ.

Các cấp có thẩm quyền đã có chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông có biện pháp chấm dứt tình trạng vi phạm pháp luật của các tạp chí, nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm quản lý chặt chẽ, không để hình thành cơ quan báo chí tư nhân. Ban Tuyên giáo Trung ương có Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay, với mục tiêu “kiên quyết, kịp thời chấn chỉnh xử lý những hành vi vi phạm, nhất là tình trạng xa rời tôn chỉ, mục đích và biểu hiện “thương mại hoá”, “tư nhân hoá” báo chí”.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**4. Chính sách 4: Bổ sung quy định về thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí không đảm bảo điều kiện**

**4.1.** **Mục tiêu của chính sách**

- Đảm bảo chất lượng hoạt động báo chí, thông qua việc cơ quan quản lý có công cụ để xử lý trường hợp cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động và có hành vi sai trái.

- Ngăn ngừa khả năng báo chí bị rơi vào tình trạng “tư nhân hóa”.

- Bảo vệ xã hội khỏi những ảnh hưởng gây ra bởi những cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này.

**4.2. Nội dung của chính sách**

Quy định rõ các trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép khi không đảm bảo các điều kiện.

**4.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Bổ sung 01 điều trong Luật Báo chí quy định các trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép khi không đảm bảo các điều kiện:

+ Về nhân sự người đứng đầu cơ quan báo chí: Trong thời hạn 06 tháng cơ quan chủ quản không lựa chọn được người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện được quy trình để bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan báo chí để đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến bổ nhiệm theo quy định.

+ Không đảm bảo điều kiện về tài chính để duy trì hoạt động của cơ quan báo chí:

\* Nợ ngân sách nhà nước: thuế, tiền phạt, nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế.

\* Nợ các khoản liên quan đến người lao động: Đóng bảo hiểm xã hội quá thời hạn 12 tháng và thanh toán tiền lương chậm quá 12 tháng.

- Lý do lựa chọn:

Tính từ 2020 - 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi giấy phép hoạt động của 184 cơ quan báo chí, với lý do là giải thể, chuyển cơ quan chủ quản, chuyển đổi mô hình, sáp nhập, chấm dứt hoạt động để thực hiện quy hoạch báo chí; do cơ quan chủ quản hoặc cơ quan báo chí không còn nhu cầu hoạt động báo chí xin nộp lại giấy phép. Tuy nhiên, không có cơ quan báo chí nào bị thu hồi giấy phép hoạt động vì không đủ điều kiện hoạt động.

Có hiện tượng một số cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động theo Luật Báo chí 2016 nhưng vẫn có thể tiếp tục hoạt động mà không bị bắt buộc phải chấm dứt hoạt động. Ban đầu, trong quá trình đề nghị cấp giấy phép hoạt động, các cơ quan báo chí đều thể hiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện, có đề án hoạt động, cam kết bảo đảm về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương án tài chính. Nhưng sau khi hoạt động một thời gian, một số cơ quan báo chí không còn đảm bảo được điều kiện hoạt động như: không có người đứng đầu cơ quan báo chí, không đủ kinh phí hoạt động, cá biệt có trường hợp không có phóng viên chính thức. Đóng góp về hàm lượng thông tin tuyên truyền của các cơ quan báo chí này rất hạn chế, nảy sinh nhiều vấn đề bất cập.

Thực trạng này là một trong các nguyên nhân dẫn đến vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động báo chí, thậm chí là lợi dụng tư cách báo chí để sách nhiễu, thu lợi bất chính. Khi cơ quan chủ quản không cấp kinh phí hoạt động, một số cơ quan báo chí buộc phải lo nguồn tiền để hoạt động, do đó, có thể dẫn đến việc “tư nhân hóa” báo chí, thương mại hóa báo chí và không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích.

Điều 17 Luật Báo chí năm 2016 quy định về các điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí và Điều 18, Điều 29, Điều 31 Luật Báo chí 2016 quy định về việc cấp các loại giấy phép trong hoạt động báo chí, nhưng Luật lại chưa có quy định nào về việc thu hồi giấy phép khi cơ quan báo chí không còn bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định và đề án khi xin cấp phép.

Điều 59 Luật Báo chí năm 2016 về xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí đã quy định hình thức thu hồi giấy phép, song quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không có hình thức thu hồi giấy phép, nên khi cơ quan báo chí có vi phạm nghiêm trọng, vi phạm rất nghiêm trọng cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chỉ xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép (đình bản tạm thời).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, cần quy định rõ trong luật các trường hợp thu hồi giấy phép khi không đủ điều kiện hoạt động.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**5. Chính sách 5: Hoàn thiện điều kiện cấp thẻ nhà báo nhằm nâng cao chất lượng người làm báo.**

**5.1. Mục tiêu của chính sách**

Thúc đẩy môi trường báo chí minh bạch, chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại và nâng cao uy tín của ngành báo chí.

**5.2. Nội dung của chính sách**

Bổ sung yêu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu.

**5.3.** **Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí: Đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ và đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, trừ lãnh đạo các cơ quan báo chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản đồng ý bổ nhiệm.

Đồng thời bổ sung khoản 4 Điều 27: Chương trình, thời gian, yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Lý do lựa chọn:

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp đổi thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2025 cho gần 21.000 nhà báo, trong số hơn 80% là thẻ cấp cho nhà báo của các cơ quan báo, tạp chí, số còn lại là cấp tại các tạp chí khoa học. Hàng năm, trung bình Bộ Thông tin và Truyền thông cấp mới khoảng 600 thẻ nhà báo cho người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Thời gian gần đây, xã hội xuất hiện một bộ phận nhà báo, phóng viên thiếu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; hoạt động thiếu chuẩn mực, ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp và gây bức xúc cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái quy định pháp luật bị xử lý vi phạm, thậm chí bị xử lý hình sự. Có hiện tượng một số đối tượng có đạo đức yếu kém, năng lực chuyên môn hạn chế, thiếu chuẩn mực của người làm báo tìm cách gia nhập vào đội ngũ nhà báo, lợi dụng uy tín, thanh danh của nghề làm báo để trục lợi, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác, gây ra bất ổn xã hội.

Từ tháng 01/01/2017 đến ngày 30/9/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành 40 cuộc thanh tra, 35 cuộc kiểm tra; ban hành 183 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5 tỷ 146,5 triệu đồng. Qua xử lý vi phạm, Bộ đã ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo do có sai phạm hơn 30 trường hợp. Ngoài ra, trong những năm qua cũng có nhiều trường hợp nhà báo, phóng viên và người liên quan đến hoạt động báo chí có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố, truy tố, xét xử.

Các trường hợp bị xử lý, thu hồi thẻ nhà báo và xử lý hình sự đều xuất phát từ nguyên nhân tác nghiệp báo chí không đúng quy trình, thiếu chuẩn mực; phóng viên, nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

Nguyên nhân chính của vấn đề bất cập trên là điều kiện, tiêu chuẩn cấp thẻ nhà báo tại Điều 27 Luật Báo chí 2016 còn dễ dàng. Đối tượng đủ điều kiện cấp thẻ nhà báo là người làm nhiệm vụ phóng viên, biên tập viên:

+ Có bằng đại học, bất kể trong lĩnh vực nào.

+ Có hai năm công tác liên tục tại cơ quan báo chí.

Chưa có quy định yêu cầu phải qua khoá đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi xét/làm thủ tục cấp thẻ nhà báo lần đầu.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, nâng cao chất lượng và đạo đức nghề nghiệp nhà báo, cũng như chất lượng hoạt động báo chí, uy tín của báo chí nói chung.

**6. Chính sách 6: Hoàn thiện quy định đối với hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in.**

**6.1. Mục tiêu của chính sách**

- Tăng cường năng lực thẩm định nội dung nhập khẩu, kiểm soát thông tin cho các cơ sở nhập khẩu báo chí.

- Tạo ra môi trường minh bạch cho thị trường nhập khẩu báo in, tạp chí in.

- Tăng khả năng tiếp cận của người dân tới tri thức đối với các sản phẩm nhập khẩu.

- Tăng cơ hội tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in của các đơn vị.

**6.2. Nội dung của chính sách**

Quy định về điều kiện cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (trong đó có cả tiêu chuẩn của người đứng đầu cơ sở) và cho phép cơ quan báo được nhập khẩu báo in, tạp chí in; đồng thời, yêu cầu nghĩa vụ báo cáo của cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

**6.3.** **Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Sửa đổi bổ sung Điều 54 Luật Báo chí quy định:

+ Điều kiện cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí:

Là cơ quan báo hoặc doanh nghiệp Việt Nam, có đăng ký kinh doanh hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in.

Phải có bộ phận/hội đồng thẩm định nội dung và quy chế làm việc, quy định trách nhiệm cụ thể. Tiêu chuẩn nghiệp vụ thành viên:

\* Phải có trình độ ngoại ngữ của sản phẩm thẩm định;

\* Là chuyên gia trong trong lĩnh vực chuyên ngành của nội dung báo, tạp chí nhập khẩu.

+ Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (không áp dụng với người đứng đầu cơ quan báo):

\* Có trình độ chuyên môn phù hợp;

\* Có phẩm chất đạo đức tốt.

+ Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép cơ sở sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

+ Quy định doanh nghiệp phải báo cáo số liệu định kỳ trong quá trình hoạt động và khi có yêu cầu đột xuất từ Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Đồng thời quy định chuyển tiếp: Với 7 doanh nghiệp đang hoạt động, sẽ phải đáp ứng điều kiện nêu trên trong vòng 2 năm kể từ khi Luật có hiệu lực.

- Lý do lựa chọn:

Tính đến thời điểm hiện tại, cả nước có 07 doanh nghiệp đang tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in, trong đó, 04 doanh nghiệp có nguồn gốc là doanh nghiệp Nhà nước đã được Bộ Văn hóa - Thông tin chấp thuận cho phép hoạt động trước năm 2016 và 03 doanh nghiệp còn lại (Công ty TNHH Sách Á Châu, Công ty cổ phần Hợp nhất Quốc tế và Công ty TNHH Sách thật) được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận sau khi Luật Báo chí 2016 ra đời. Theo thống kê, tổng số tựa báo và tạp chí in được nhập khẩu trong 03 năm gần đây (từ năm 2021 đến năm 2023) là 37.715 (trung bình hàng năm số tựa báo và tạp chí in nhập khẩu là 12.571). Trên thế giới, theo số liệu năm 2020, đối với tạp chí, dữ liệu trích dẫn bao gồm khoảng 21.500 tạp chí khoa học có chất lượng của hơn 250 chuyên ngành khoa học và nghiên cứu trên thế giới.

Theo quy định, trước khi nhập khẩu báo chí, các doanh nghiệp này phải đăng ký danh mục báo in, tạp chí in nhập khẩu với Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Báo chí sẽ gửi văn bản cho ý kiến, nếu được chấp thuận và văn bản này sẽ được dùng làm thủ tục nhập khẩu ở cơ quan hải quan. Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo in, tạp chí in phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo in, tạp chí in mà mình nhập khẩu.

Hiện nay, một số đơn vị muốn được tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo, tạp chí in nước ngoài để phục vụ nhu cầu của thị trường hoặc của chính tổ chức, do không phải đầu mục nào cũng được 7 cơ sở nhập khẩu nêu trên đồng ý cung cấp, đặc biệt là trong trường hợp cá nhân, tổ chức chỉ có nhu cầu nhập khẩu số lượng nhỏ (nhất là đối với tạp chí khoa học).

Việc cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, hiện nay, đang được thực hiện dưới hình thức văn bản chấp thuận (không phải là giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu báo in, tạp chí). Do đó, dẫn đến tình trạng lúng túng khi áp dụng luật trong quá trình nộp hồ sơ, cũng như xét duyệt hồ sơ.

Các cam kết quốc tế WTO, CPTPP, EVFTA và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên đều có cam kết cho phép hoạt động nhập khẩu báo in, tạp chí in nước ngoài, không mở cửa thị trường cho cá nhân, tổ chức được nhập khẩu trực tiếp báo in, tạp chí in vào thị trường Việt Nam.

Điều 54 Luật Báo chí 2016 chỉ có quy định việc nhập khẩu báo in, tạp chí in phải được thực hiện thông qua cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí in mà mình nhập khẩu.

Tuy nhiên, Luật Báo chí 2016 chưa nêu rõ điều kiện để cấp giấy phép cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí. Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng chưa được quy định rõ ràng. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí là rất quan trọng, vì phải tổ chức kiểm tra nội dung của báo chí nhập khẩu trước khi phát hành, cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí mà mình nhập khẩu. Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng có nét tương đồng với trách nhiệm của tổng biên tập một cơ quan báo chí trong việc đảm bảo chất lượng của sản phẩm báo chí khi đến với bạn đọc.

Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2020 quy định hoạt động kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu là hoạt động kinh doanh có điều kiện.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển và đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**7. Chính sách 7: Xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình**

**7.1. Mục tiêu của chính sách**

Thúc đẩy việc xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình, góp phần tích cực vào việc quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài và gìn giữ sợi dây kết nối cộng đồng người Việt ở nước ngoài và tổ quốc một cách hiệu quả hơn.

**7.2. Nội dung của chính sách**

Bổ sung quy định về việc xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình để có cơ chế thực hiện.

**7****.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

- Giải pháp thực hiện:

Bổ sung quy định trong Điều 54 Luật Báo chí nội dung:

+ Cơ quan báo nói, báo hình được tự xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu thông qua một doanh nghiệp khác.

+ Cơ quan báo nói, báo hình xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung chương trình ra nước ngoài theo bất kỳ hình thức nào phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chương trình được xuất khẩu.

- Lý do lựa chọn:

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phát thanh, truyền hình Việt Nam ở các quốc gia khác là hiện hữu. Với hơn 5 triệu người Việt đang sinh sống, học tập và làm việc ở trên 130 quốc gia trên thế giới, đây là một thị trường tiềm năng để các cơ quan báo chí Việt Nam thâm nhập và xuất khẩu nội dung của mình. Gần đây, vào tháng 4/2023, chương trình truyền hình thực tế “Whose Chance - Cơ Hội Cho Ai?” do Đài truyền hình Việt Nam và ALO Media phối hợp sản xuất, đã được Global Agency, một công ty phân phối nội dung truyền hình Thổ Nhĩ Kỳ, phân phối để phát sóng trên thế giới. Đây là chương trình truyền hình đầu tiên của Việt Nam được phát sóng ở nước ngoài. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, chưa một cơ quan báo chí nào tự xuất khẩu được nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài.

Điều 55 Luật Báo chí 2016 về hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài chỉ quy định rằng cơ quan báo chí Việt Nam có quyền phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài; ủy thác cho tổ chức, cá nhân in lại, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí Việt Nam ở nước ngoài. Điều này có nghĩa là cơ quan báo chí Việt Nam có thể ủy thác cho một bên thứ ba, nhưng không có quyền trực tiếp xuất khẩu nội dung của mình ra nước ngoài. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm báo chí in xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được khuyến khích xuất khẩu ra nước ngoài, có được trợ giá cước vận chuyển là 50%.

Việc quy định xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình của Việt Nam ra nước ngoài hoàn toàn phù hợp với các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại mà Việt Nam là thành viên.

Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng việc lựa chọn nội dung chính sách trên là phù hợp, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển; thúc đẩy việc xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình, góp phần tích cực vào việc quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài và gìn giữ sợi dây kết nối cộng đồng người Việt ở nước ngoài và tổ quốc một cách hiệu quả hơn.

**8. Hoàn thiện một số quy định để khắc phục các hạn chế, bất cập trong thực thi.**

**8.1. Khái niệm báo, tạp chí và các khái niệm liên quan**

Theo quy định tại khoản 3 và 6 Điều 3 Luật Báo chí, báo in gồm báo in và tạp chí in, báo điện tử gồm báo điện tử và tạp chí điện tử. Khoản 15 Điều 3 Luật Báo chí quy định thêm rằng: “Tạp chí điện tử là sản phẩm báo chí xuất bản định kỳ, đăng tin, bài có tính chất chuyên ngành, được truyền dẫn trên môi trường mạng”. Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều này, trong phần giải thích từ ngữ về “báo điện tử”, mới chỉ dừng lại ở phân định loại hình, chưa cụ thể về đặc điểm, tính chất của nội dung thông tin. Các quy định trên chưa có sự phân biệt và lượng hóa rõ ràng giữa báo điện tử và tạp chí điện tử. Quy định chưa rõ ràng, chưa phân định cụ thể giữa báo và tạp chí dẫn tới tình trạng cơ quan tạp chí lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nói chung của báo chí để hoạt động như cơ quan báo, không phù hợp với tính chất của tạp chí.

Khoản 8 quy định về sản phẩm báo chí chưa bao gồm cả báo in, báo điện tử, tạp chí in, tạp chí điện tử nên chưa thống nhất hoàn toàn với khái niệm tạp chí điện tử, tạp chí khoa học tại khoản 15, 16 Điều 3.

Đồng thời luật có quy định báo chí hoạt động trên môi trường số nên cũng cần sửa đổi, bổ sung các khái niệm để có các quy định điều chỉnh phù hợp.

Về trang thông tin điện tử tổng hợp: Luật sẽ quy định cơ quan báo/tạp chí in không cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp, nếu có nhu cầu thì hoạt động báo, tạp chí điện tử. Đồng thời bổ sung đối với Cổng thông tin/trang tin điện tử cơ quan hành chính nhà nước công bố thông tin theo Luật tiếp cận thông tin, quy định cung cấp thông tin trên mạng của cơ quan nhà nước. Do đó, khái niệm trang thông tin điện tử tại khoản 20 Điều 3 cũng cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Mục tiêu hoàn thiện: Khắc phục hạn chế của quy định hiện hành, quy định cụ thể các nội hàm, khái niệm để có các quy định điều chỉnh phù hợp.

Giải pháp thực hiện:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, 6, 8, 12, 13, 14, 15, 20 Điều 3 Luật Báo chí.

- Bổ sung 03 khoản để giải thích về tạp chí in, nền tảng số, môi trường số.

**8.2. Quy định điều chỉnh hoạt động của cơ quan báo chí trên môi trường số.**

Hiện nay, theo quy định của Luật Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử trên tền miền. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý nội dung báo chí trên tên miền đó. Với sự phát triển của công nghệ, hiện nay, có hàng trăm cơ quan báo chí có các kênh truyền thông của mình trên mạng xã hội: Facebook, Youtube, Tiktok (Đến ngày 11/8/2023, với kênh Youtube: Báo Thanh niên có hơn 5,25 triệu người đăng ký với 5,1 tỷ lượt xem, Báo Tuổi trẻ có hơn 2,27 triệu người đăng ký với 2,88 tỷ lượt xem). Đây là một xu thế tất yếu của quá trình chuyển đổi số báo chí để lan tỏa nội dung báo chí đến người đọc theo những phương thức mới, khai thác nguồn thu quảng cáo bổ sung từ phương thức này.

Tuy nhiên, các kênh, tài khoản trên mạng xã hội trong nước và xuyên biên giới của các cơ quan báo chí hiện nay vẫn đang coi và quản lý như kênh, tài khoản thông thường giống các kênh, tài khoản khác; đồng thời, khi có nội dung vi phạm, cơ quan quản lý xử lý theo quy định của pháp luật về thông tin điện tử, không phải quy định pháp luật về báo chí.

Chuyển đổi số báo chí là vấn đề sống còn, chuyển đổi từ báo chí, truyền thông truyền thống sang báo chí đa phương tiện, đa nền tảng, đa dịch vụ, xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, nhằm thực hiện được sứ mệnh dẫn dắt, định hướng xã hội trên không gian mạng, góp phần giữ vững chủ quyền thông tin quốc gia trên không gian mạng.

Việc quy định điều chỉnh hoạt động báo chí trên môi trường số chỉ là quy định cho thống nhất, chủ thể là cơ quan báo chí hoạt động trên tên miền, xuất bản bản in hay trên nền tảng số đều là hoạt động của cơ quan báo chí, phải tuân thủ quy định của Luật Báo chí. Nội dung này hoàn toàn tương thích với các quy định của pháp luật liên quan.

Mục tiêu hoàn thiện: Mở rộng không gian hoạt động của báo chí để lan tỏa nội dung báo chí đến người đọc theo những phương thức mới. Báo chí có thể được cấp phép hoạt động với tên miền và trên các nền tảng. Hoạt động trên bất kỳ phương tiện/cách thức nào chủ thể vẫn là cơ quan báo chí và hoạt động báo chí.

Giải pháp thực hiện: Bổ sung trong Luật Báo chí 01 mục với 02 điều về báo chí hoạt động trên môi trường số, trong đó thể hiện quy định:

- Xác định nền tảng số là phương tiện truyền dẫn thông tin. Nhà nước thừa nhận, tạo điều kiện để báo chí hoạt động, lan toả thông tin trên nền tảng số.

- Nhà nước đầu tư hình thành và phát triển nền tảng số cho các cơ quan báo chí thực hiện phân phối nội dung báo chí, chia sẻ dữ liệu báo chí và các nền tảng số quốc gia khác cho báo chí.

- Nội dung thông tin do cơ quan báo chí đưa nên nền tảng số phải có đăng tải trên cơ quan báo chí, biên tập nội dung cho phù hợp với nền tảng số. Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về nội dung, bản quyền khi đăng tải trên nền tảng.

- Hoạt động trên nền tảng số cơ quan báo chí thực hiện đăng ký/thông báo, kết nối hệ thống với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để được hỗ trợ và tạo điều kiện cho công tác quản lý nhà nước.

- Mạng xã hội, nền tảng sử dụng tin/bài của cơ quan báo chí phải trả bản quyền theo quy định.

- Hoạt động trên nền tảng số của cơ quan báo chí tuân thủ các quy định pháp luật về báo chí.

**8.3. Chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí:**

Hiện nay, chi ngân sách cho báo chí còn thấp (chi thường xuyên dưới 0,5%, chi đầu tư dưới 0,3%). Một số cơ quan báo chí lớn chưa có đặt hàng từ ngân sách, cũng chỉ mong muốn nhà nước đặt hàng của Nhà nước được khoảng 30%, còn lại 70% tự bươn chải trên thị trường.

Nguồn thu từ quảng cáo báo chí sụt giảm, đặc biệt là báo in. Nguồn thu từ quảng cáo trực tuyến của các cơ quan báo chí chỉ còn lại khoảng 30%; 70% quảng cáo trực tuyến đã mất vào tay các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, Youtube, Tiktok... Nhiều tờ báo thực hiện quảng cáo cho sản phẩm, dịch vụ do các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới cung cấp, làm cho chi phí quảng cáo tiếp tục lại đổ vào các nền tảng này, doanh thu báo chí cũng vì vậy mà ngày càng eo hẹp dần. Thêm nữa, các trang tin, trang mạng xã hội cũng thu hút doanh thu quảng cáo khiến “miếng bánh” kinh tế cho các cơ quan báo chí ngày một nhỏ đi. Nhà nước cần ưu tiên nguồn lực cho báo chí thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu và truyền thông chính sách.

Mặt khác, khoản 3 Điều 5 Luật Báo chí quy định Nhà nước đặt hàng báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, thông tin đối ngoại…. trong khi đó theo quy định về cơ chế tài chính thì còn cả phương thức giao nhiệm vụ, đấu thầu, do đó cần hoàn thiện cho đầy đủ.

Mục tiêu hoàn thiện: Có cơ chế rõ ràng, đầy đủ để triển khai việc Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cơ quan báo chí thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

Giải pháp thực hiện: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5: Nhà nước đảm bảo ưu tiên nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu theo quy định để báo chí thực hiện thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu và truyền thông chính sách của cơ quan có thẩm quyền.

**8.4. Hoàn thiện phân cấp quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương**

Khoản 4 Điều 7 Luật Báo chí quy định “UBND cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương”. Cụm từ “báo chí tại địa phương” chưa được rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau (báo chí do cơ quan, tổ chức tại địa phương ra quyết định thành lập, báo chí có trụ sở chính tại địa phương, báo chí có văn phòng đại diện tại địa phương hay báo chí thông tin về địa phương), gây khó khăn trong hoạt động quản lý nhà nước.

Ngoài ra, qua quá trình thực hiện quản lý nhà nước theo quy định tại Luật Báo chí năm 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát và nhận thấy một số thủ tục có thể phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương giải quyết nhằm bảo đảm sát cơ sở và nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, như các thủ tục: Cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm, giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương… Việc này sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo trách nhiệm quản lý được xuyên suốt.

Mục tiêu hoàn thiện: Quy định cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực báo chí, đặc biệt là tại địa phương.

Giải pháp thực hiện: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 Luật Báo chí: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí đối với các cơ quan báo chí của địa phương; hoạt động báo chí của tổ chức không phải là cơ quan báo chí thuộc cơ quan, tổ chức của Trung ương đặt tại địa phương và cá nhân khác tại địa phương.

**8.5. Hội Nhà báo Việt Nam**

Điều 8 Luật Báo chí quy định Hội Nhà báo Việt Nam “ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo”, nhưng chưa có quy định về nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, giám sát, kiểm tra và kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; xử lý vi phạm đối với hội viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm đạo đức của người làm báo không phải hội viên, dẫn đến hiệu quả xử lý vi phạm trong thực tế còn chưa tương xứng với vai trò, vị thế của Hội Nhà báo Việt Nam.

Mục tiêu hoàn thiện: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nhà báo Việt Nam, đảm bảo sự minh bạch, trong sạch của môi trường làm báo.

Giải pháp thực hiện: Bổ sung 01 điểm vào khoản 2 Điều 8 Luật Báo chí về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội Nhà báo Việt Nam: Có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo nói chung; xử lý vi phạm đối với hội viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm đạo đức của người làm báo không phải hội viên.

**8.6. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí**

Điều 14 Luật Báo chí quy định các đối tượng được thành lập cơ quan báo chí, trong đó có: “tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp”.

Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi tắt là Hội) không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động mang tính tự nguyện, cơ chế hoạt động không chặt chẽ. Một số Hội không có kinh phí để bảo đảm cho hoạt động của tạp chí, buông lỏng quản lý để tạp chí tự hoạt động, tự trang trải chi phí và nuôi bộ máy.

Mục tiêu hoàn thiện: Đảm bảo cơ quan báo chí có điều kiện hoạt động, phát triển đúng định hướng, phục có hiệu quả công tác thông tin theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản, tránh “tư nhân hoá” báo chí.

Giải pháp thực hiện: Sửa đổi, bổ sung thêm điều kiện để việc cấp giấy phép chặt chẽ, hoạt động báo chí bền vững, thực chất hơn đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp tại Điều 17. Cụ thể như:

- Về nhân sự: Có tối thiểu 05 nhân sự, trong đó tối thiểu có 03 nhà báo.

- Về điều kiện về cơ sở vật chất: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật. Có trụ sở ổn định 05 năm trở lên do cơ quan chủ quản bố trí hoặc cơ quan chủ quản thuê.

- Về tài chính: Đảm bảo kinh phí để trả lương, nhuận bút, chế độ bảo hiểm cho các nhân sự của cơ quan báo chí, chi phí in ấn đối với báo in; chi phí thuê đường truyền, tên miền, sever/máy chủ đối với báo điện tử ít nhất 02 năm tương ứng với quy mô của cơ quan báo chí.

**8.7. Chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí**

Khoản 3 Điều 18 Luật Báo chí năm 2016 quy định, sau khi được cấp giấy phép hoạt động báo chí, cơ quan chủ quản báo chí ra quyết định thành lập cơ quan báo chí và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng chưa có quy định liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi giấy phép hoạt động báo chí. Trên thực tế, cơ quan báo chí không còn giấy phép hoạt động vẫn còn tồn tại pháp nhân để giải quyết các nghĩa vụ liên quan như tài chính, tài sản, lao động, bảo hiểm, nghĩa vụ thuế... Việc này tách biệt hoàn toàn với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về báo chí. Có nhiều trường hợp, việc giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh sau khi đã chấm dứt hoạt động báo chí có thể kéo dài nhiều năm; có trường hợp lợi dụng tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu để thực hiện các công việc khác.

Về giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, hiện nay hàng trăm cơ quan báo chí thuộc hội, viện, không phải là sự nghiệp công lập nên không thể áp dụng quy định này.

Mục tiêu hoàn thiện: Phân định và nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc xử lý chấm dứt hoạt động của cơ quan báo chí khi đã thu hồi giấy phép.

Giải pháp thực hiện: Bổ sung quy định khi cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép phải chấm dứt hoạt động báo chí; cơ quan chủ quản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề liên quan như tài chính, tài sản, lao động bảo hiểm, nghĩa vụ thuế… để chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí.

**8.8. Quy định về tác nghiệp báo chí của những người hoạt động báo chí mà chưa được cấp thẻ nhà báo**

Luật Báo chí hiện hành quy định nhà báo là người hoạt động báo chí được cấp thẻ nhà báo và một số quy định có đề cập đến chức danh phóng viên (khoản 12 Điều 9, Điều 22, Điều 26..), song chỉ quy định quyền và nghĩa vụ của nhà báo.

Để được cấp thẻ nhà báo cần đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; trên thực tế, có những người làm tại cơ quan báo chí có hoạt động nghiệp vụ nhưng chưa được cấp thẻ nhà báo nhưng Luật Báo chí chưa quy định quyền, nghĩa vụ cũng như cách thức tác nghiệp báo chí của những người này.

Mục tiêu hoàn thiện: Có hành lang pháp lý về tác nghiệp báo chí cho những người hoạt động báo chí nhưng chưa được cấp thẻ nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp.

Giải pháp thực hiện: Bổ sung 01 điều quy định quyền và nghĩa vụ, cách thức tác nghiệp của những người hoạt động báo chí nhưng chưa được cấp thẻ, đồng thời quy định rõ những người này tác nghiệp bằng giấy giới thiệu của cơ quan báo chí, yêu cầu đối với giấy giới thiệu để thống nhất áp dụng thực hiện.

**8.9. Quy định về liên kết trong hoạt động báo chí**

Điều 37 về liên kết trong hoạt động báo chí quy định người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động liên kết, song chưa quy định cụ thể về hình thức liên kết (hợp đồng liên doanh hay hợp tác kinh doanh…), yêu cầu về điều kiện, năng lực của đối tác liên kết, quy trình, thủ tục liên kết, chấm dứt hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong hoạt động liên kết.

Bên cạnh mặt tích cực, một số cơ quan báo chí có biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, để tư nhân chi phối trong hoạt động liên kết báo chí, thể hiện chủ yếu ở việc giao chuyên trang, chuyên mục cho văn phòng đại diện, nhóm phóng viên hoặc đối tác hợp tác chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động, thành lập và khoán doanh thu tùy tiện cho các văn phòng đại diện cơ quan báo chí, thực hiện liên doanh liên kết theo hướng người đứng đầu cơ quan báo chí buông lỏng quản lý, chuyển giao quyền kiểm soát nội dung trên thực tế cho đối tác để đổi lấy lợi ích.

Một số chương trình liên kết trên truyền hình, tập trung ở các chương trình giải trí, trò chơi truyền hình (game show), truyền hình thực tế, chưa được quản lý chặt chẽ, đã để xảy ra một số sai sót trong nội dung thông tin, như hình ảnh, lời thoại phản cảm, thiếu tính thẩm mỹ, giáo dục… Một số đối tác lợi dụng hoạt động liên kết kênh để tự thiết lập các kênh truyền thông trên nền tảng internet, mạng xã hội có biểu tượng (logo) giống kênh truyền hình của Đài, thực hiện sản xuất, cung cấp chương trình trên các kênh truyền thông này, gây nhầm lẫn cho xã hội. Một số kênh chương trình liên kết được đối tác liên kết của các Đài Phát thanh, truyền hình thực hiện truyền thông, quảng bá kênh chương trình theo hướng là kênh thuộc sở hữu của đối tác liên kết.

Trong khi đó, Luật Báo chí không quy định Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn nội dung này.

Mục tiêu hoàn thiện: Có hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng cho hoạt động liên kết của cơ quan báo chí, tạo điều kiện cho báo chí phát triển, tận dụng các nguồn lực cho hoạt động báo chí, phong phú nội dung sản phẩm báo chí và trách nhiệm rõ ràng trong hoạt động liên kết, tránh “tư nhân hoá” báo chí.

Giải pháp thực hiện: Bổ sung 01 khoản trong Điều 37: Trách nhiệm của cơ quan báo chí, điều kiện, năng lực của đối tác liên kết, hình thức liên kết do Chính phủ quy định.

**8.10. Quy định về văn phòng đại diện, phóng viên thường trú**

Đến cuối năm 2022, tổng số văn phòng đại diện của các cơ quan báo chí trên cả nước là 621 (nhiều nhất là Thành phố Hồ Chí Minh có 161, Đà Nẵng có 74, Cần Thơ 42), số lượng phóng viên đang công tác tại các văn phòng đại diện khoảng 2.500 người, số lượng phóng viên thường trú độc lập tại 63 tỉnh, thành khoảng 1.000 người. Hiện nay, mô hình văn phòng đại diện của các cơ quan báo chí rất khác nhau, có nơi là cơ quan đại diện có con dấu, tài khoản được ký hợp đồng lao động, hợp đồng tuyên truyền quảng cáo; có văn phòng đại diện có con dấu, không có tài khoản; có văn phòng không có con dấu, không có tài khoản…Luật Báo chí chưa có quy định mô hình hoạt động văn phòng đại diện; số lượng nhân sự tối thiểu của văn phòng đại diện, giới hạn số lượng phóng viên thường trú tại 01 địa phương dẫn đến hiện nay có tình trạng một số tạp chí mở nhiều văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú không tương xứng và cần thiết với hoạt động báo chí của cơ quan tạp chí, tập trung khai thác những vấn đề tiêu cực, bất cập, tác nghiệp không đúng quy định, chuẩn mực, thậm chí nhũng nhiễu gây khó khăn cho địa phương.

Mặt khác Luật cũng chưa có quy định cụ thể về việc đảm nhiệm chức vụ Trưởng văn phòng đại diện, dẫn đến tình trạng một người làm trưởng văn phòng của nhiều văn phòng đại diện khác nhau, hoặc thường xuyên không có mặt tại văn phòng đại diện.

Mục tiêu hoàn thiện: Tạo điều kiện cho cơ quan báo chí phát triển văn phòng đại diện, phóng viên thường trú đúng nhu cầu hoạt động báo chí, là bộ phận trực thuộc không tách rời của cơ quan báo chí.

Giải pháp thực hiện: Sửa đổi, bổ sung Điều 22 Luật Báo chí theo hướng quy định rõ các nội dung:

- Cơ quan đại diện của các cơ quan báo chí trực thuộc Chính phủ hoặc tương đương thực hiện theo quy định của cơ quan báo chí về hoạt động, tuyển dụng nhân sự, cơ chế tài chính.

- Văn phòng đại diện là cách gọi chung của các tên gọi văn phòng thường trú, văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc… Văn phòng đại diện là của các cơ quan báo chí không phải cơ quan báo chí trực thuộc Chính phủ. Nhân sự tại văn phòng đại diện là do cơ quan báo chí tuyển dụng, ký hợp đồng, điều động.

- Mô hình Văn phòng đại diện phụ trách tại 01 tỉnh hoặc theo khu vực. Văn phòng đại diện tại một tỉnh tối thiểu 02 người; đại diện cho 01 vùng/ 02 tỉnh trở lên tối thiểu 03 người.

- Tại một địa phương, nếu cơ quan báo chí không có văn phòng đại diện chỉ cử 01 phóng viên thường trú.

- Trước khi hoạt động văn phòng đại diện 15 ngày, cơ quan báo chí gửi hồ sơ thông báo, UBND tỉnh có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 10 ngày, nếu không trả lời cơ quan báo chí hoạt động văn phòng đại diện.

- Phóng viên thường trú, Trưởng Văn phòng đại diện của cơ quan báo chí phải tham gia giao ban báo chí tại địa phương đó, nếu không tham gia phải có cấp phó hoặc phóng viên thường trú của văn phòng đi dự thay.

- Tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương.

**8.11. Quy định về chế độ lưu chiểu**

Điều 52 Luật Báo chí chỉ quy định về chế độ lưu chiểu báo chí và nộp phẩm báo chí in, không quy định về chế độ lưu chiểu đối với loại hình bản tin, đặc san, cho dù đây cũng là các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí do cơ quan quản lý nhà nước cấp phép, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi, đánh giá nội dung, xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước.

Mục tiêu hoàn thiện: Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí.

Giải pháp thực hiện: Sửa đổi, bổ sung Điều 52 để quy định việc nộp lưu chiểu bản tin, đặc san.

**8.12. Về tên miền của báo điện tử, tạp chí điện tử:**

Khoản 4 Điều 17 quy định báo, tạp chí điện tử phải có ít nhất một tên miền “.vn” phù hợp với tên báo chí nhưng không khống chế số lượng tên miền của báo, tạp chí điện tử và không quy định các tên miền khác tên miền “.vn” phải phù hợp với tên báo chí.

Mục tiêu hoàn thiện: Đảm bảo tên miền của báo điện tử, tạp chí điện tử phù hợp với tên cơ quan báo chí, là thương hiệu, tài sản của cơ quan báo chí, đồng thời khống chế số lượng tên miền khi cấp phép hoạt động.

Giải pháp thực hiện: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 17, khống chế số lượng tên miền và quy định các tên miền khác tên miền “.vn” phải phù hợp với tên báo chí.

**8.13. Về trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo**

- Điều 28 Luật Báo chí quy định về cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo. Nhiều Sở Thông tin và Truyền thông phản ánh việc xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo của cơ quan báo chí tại địa phương không cần có ý kiến của Sở như trước đây, gây khó khăn cho công tác quản lý của Sở.

- Luật Báo chí cũng chưa quy định việc nộp lại thẻ cũ khi cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới.

- Việc quy định người được cấp thẻ không nộp lại thẻ tại điểm c khoản 5, cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo trên sản phẩm của mình cũng chưa làm mất tính pháp lý mà cần Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi thẻ.

- Quy định tại điểm d khoản 5 Điều 28 Luật Báo chí, người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo, chỉ được đổi thẻ trong thời hạn 06 tháng là chưa hợp lý, cần tăng khoảng thời gian này lên.

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Báo chí 2016, người đứng đầu cơ quan báo chí được xét cấp thẻ lần đầu phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ, trừ tổng biên tập tạp chí khoa học và những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Báo chí quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí là có thẻ nhà báo (trừ tạp chí thuộc tổ chức tôn giáo, tạp chí khoa học).

Hai quy định chưa phù hợp với thực tế đối với một số cơ quan báo chí đặc thù, nhất là cơ quan báo chí trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, theo yêu cầu công tác cán bộ, nhân sự từ cơ quan, đơn vị khác không có thẻ nhà báo được luân chuyển, điều động làm người đứng đầu cơ quan báo chí.

Mục tiêu hoàn thiện: Đảm bảo các quy định phù hợp thực tiễn công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo.

Giải pháp thực hiện:

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 27: Đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ và đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, trừ lãnh đạo các cơ quan báo chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản đồng ý bổ nhiệm.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định của Điều 28:

+ Sửa đổi, bổ sung khoản 2: Kỳ hạn cấp thẻ nhà báo là 05 năm. Thời hạn sử dụng thẻ nhà báo được ghi trên thẻ. Trong trường hợp đặc biệt, việc gia hạn thời hạn sử dụng thẻ nhà báo do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định. Hết kỳ hạn của thẻ nhà báo, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới, người được cấp thẻ nộp lại thẻ nhà báo cũ cho cơ quan báo chí, cơ quan báo chí nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định về các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan công tác của người được cấp thẻ nhà báo chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, thu lại thẻ nhà báo và nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trường hợp người được cấp thẻ nhà báo không nộp lại thẻ, cơ quan báo chí có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản để Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5: Người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nộp lại thẻ nhà báo nếu được một cơ quan báo chí tiếp nhận vào làm việc theo chế độ hợp đồng từ 01 năm trở lên thì được xét đổi thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 3 Điều này.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. **Dự kiến nguồn lực.**

- Từ nguồn ngân sách trung ương và địa phương.

- Từ nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

1. **Điều kiên bảo đảm cho việc thi hành Luật**

Điều kiện bảo đảm việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các quy định Luật quy định và các nội dung khác có liên quan.

- Tuyên truyền phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến các quy định của Luật. Bộ Thông tin và TRuyền thông xây dựng nội dung, tổ chức hội nghị để phổ biến, quán triệt, triển khai các quy định của Luật đến các cơ quan, tổ chức, cơ quan báo chí và người dân nắm bắt kịp thời thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Về nhân lực, bộ máy: Cơ bản không phát sinh so với hiện hành. Đối với Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật và không phát sinh thêm tổ chức mới. Đối với địa phương, các Sở Thông tin và Truyền thông cũng sẽ bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý của mình tại địa phương, không phát sinh bộ máy, biên chế.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông có chỉ đạo, quán triệt Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT**

Bộ Thông tin và Truyền thông trình Chính phủ dự kiến tiến độ của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí như sau:

- Chính phủ lập đề nghị xây dựng trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội thông qua đề nghị bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024 tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khoá XV (tháng 5/2024).

- Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XV (tháng 5/2025).

- Chính phủ trình Quốc hội thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV (tháng 10/2025).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.

Tài liệu trình kèm theo gồm*:* i) Đề cương Dự thảo Luật; (ii) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác và bản sao ý kiến góp ý; (iii) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Báo chí; (iv) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Ban Tuyên giáo TW (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Ủy ban VHGD QH, Ủy ban Pháp luật QH,  Văn phòng QH (để phối hợp);  - Bộ Tư pháp.  - Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);  - Các đ/c Thứ trưởng;  - Lưu: VT, CBC, VTD (20). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thanh Lâm** |